TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS-ST
Ngày: 27/4/2018
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Văn Hứng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hồng Liên**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Bích** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2017/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- <u>*Nguyên đơn*</u>: **Ngân hàng B**

Địa chỉ: đường K, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **P**, sinh năm 1982 *(Có mặt)*.

Địa chỉ: đường Đ, phường A, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- <u>*Bị đơn*</u>: Ông **T**, sinh năm 1968 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: đường H, phường B, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn ông P trình bày:

Vào ngày 23/6/2016, ông T có vay Ngân hàng B với số tiền **100.000.000 đồng** theo Giấy nhận nợ số: 01/0203/00616/04.HĐTDTLTDH (Kèm theo Hợp đồng tín dụng từng lần trung hạn số: 0203/00616/04.HĐTDTLTDH ngày 23/6/2016), mục đích: vay tiêu dùng cá nhân.

- Lãi suất: 15,6%/năm; Lãi suất của toàn bộ dư nợ vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng dẫn chiếu nêu trên sẽ do Ngân hàng B quyết định điều chỉnh theo

định kỳ 06 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mức lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ + 8%. Lãi suất được Ngân hàng B không bắt buộc mà phụ thuộc vào quyết định của Ngân hàng B.

- Thời gian vay: 24 tháng.

- Hạn trả nợ:

+ Gốc: Trả vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

+ Lãi: Trả vào ngày 01 hàng tháng bắt đầu từ ngày 01/8/2016.

- Tài sản thế chấp: Vay tín chấp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã vi phạm thỏa thuận về thanh toán vốn và lãi vay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng từng lần trung dài hạn số: 0203/00616/04.HĐTDTLTDH ngày 23/6/2016.

Tính đến ngày 12/5/2017, ông T còn nợ Ngân hàng 73.882.012 đồng (Trong đó nợ gốc: 70.810.000 đồng; nợ lãi 3.072.012 đồng (Lãi trong hạn: 2.876.856; Lãi quá hạn: 195.156 đồng)) và các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn – Ông T được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến nên không rõ ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông T trả cho Ngân hàng B tổng số tiền là 87.340.162 đồng (Trong đó nợ gốc: 70.810.000 đồng; nợ lãi 16.530.162 đồng (Lãi trong hạn: 8.179.110 đồng; lãi quá hạn: 8.351.052, tạm tính đến ngày 27/4/2018)) và các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ngân hàng B và ông T có ký hợp đồng tín dụng cho vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện giao dịch, ông T không thực hiện theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện, quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn – Ông T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa 02 lần nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án (vắng mặt bị đơn) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 23/6/2016; Giấy nhận nợ ngày 23/6/2016 và Hợp đồng tín dụng từng lần trung dài hạn số: 0203/00616/04.HĐTDTLTDH ngày 23/6/2016 giữa Ngân hàng B và ông T thể hiện rõ nội dung: ông T có vay tiền Ngân hàng B với số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 15,6%/năm, thời hạn vay 24 tháng (Lãi suất của toàn bộ dư nợ vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng dẫn chiếu nêu trên sẽ do Ngân hàng B quyết định điều chỉnh theo định kỳ 06 tháng/lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên với mức lãi suất bằng lãi suất huy động 12 tháng lĩnh lãi cuối kỳ + 8%. Lãi suất được Ngân hàng B không bắt buộc mà phụ thuộc vào quyết định của Ngân hàng B).

Căn cứ vào Biên bản làm việc các ngày 15/12/2016 và ngày 14/02/2017 giữa đại diện Ngân hàng B với ông T thì ông T thừa nhận thực hiện chưa đúng hợp đồng tín dụng đã ký và cam kết sẽ thanh toán các tháng tiếp theo đúng hạn nợ vay. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại ông T chỉ thanh toán được 07 kỳ nợ gốc và lãi là đã vi phạm hợp đồng, việc khởi kiện yêu cầu ông T trả toàn bộ khoản nợ vay là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Theo hồ sơ thể hiện, tính đến ngày 27/4/2018 ông T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là **87.340.162** đồng (Trong đó nợ gốc: 70.810.000 đồng; nợ lãi 16.530.162 đồng (Lãi trong hạn: 8.179.110 đồng; lãi quá hạn: 8.351.052, tạm tính đến ngày 27/4/2018))

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án);

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B.

Buộc bị đơn - Ông T trả cho nguyên đơn Ngân hàng B là **87.340.162** đồng (Trong đó nợ gốc: 70.810.000 đồng; nợ lãi 16.530.162 đồng (Lãi trong hạn: 8.179.110 đồng; lãi quá hạn: 8.351.052, tạm tính đến ngày 27/4/2018)) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên cho đến khi ông T thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông T phải nộp 4.367.000 đồng.

- Nguyên đơn được nhận lại 1.847.000 đồng (*Một triệu, tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004078 ngày 10/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văn Hứng